

BỘ Y TẾ
VĂN PHÒNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPB5
V/v báo giá dịch vụ
sửa chữa xe ô tô

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

Văn phòng Bộ Y tế đang có nhu cầu sửa chữa, thay thế phụ tùng cho một số xe ô tô thuộc quản lý của Văn phòng Bộ Y tế (*Danh mục chi tiết đính kèm*).

Đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo báo giá chi tiết với yêu cầu như sau:

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và nhân công theo quy định;
- Hình thức thanh toán;
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.

Trân trọng kính mời các đơn vị quan tâm gửi báo giá về Văn phòng Bộ Y tế trước 14h00 ngày /3/2026 theo địa chỉ sau: Phòng Tổ chức – Hành chính, Văn phòng Bộ Y tế - 138A Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Hà Nội – Số điện thoại liên hệ: 0985103450.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh Văn phòng Bộ (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB5.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ

Nguyễn Đức Thành

DANH MỤC XE Ô TÔ MỜI BÁO GIÁ SỬA CHỮA

(Kèm theo Công văn số /VPB5 ngày / /2026 của Văn phòng Bộ)

I. Xe ô tô Toyota Hiace, Biển kiểm soát 80A-058.09

1. Các công việc cần thực hiện:

- Thay 04 lốp + cân bằng động kẹp chì 4 bánh;
- Thay lọc gió động cơ, cao su gạt mưa;
- Điều chỉnh góc đặt độ chụm bằng máy Hunter;

2. Phụ tùng, vật tư cần thay thế:

TT	Tên phụ tùng/ vật tư	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Lốp Bridgestone 235/65/16 R630	4	Chiếc	Độ rộng lốp: 235mm; Tỷ lệ chiều cao: 65%; Kích thước mâm 16 inch
2	Van bơm hơi lốp xe	4	Cái	Phụ tùng chính hãng nhà sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của hãng Toyota
3	Lọc gió	1	Cái	
4	Cao su gạt nước mưa trước phải	1	Cái	
5	Cao su gạt nước mưa trái	1	Cái	

II. Xe ô tô Toyota Prado, Biển kiểm soát 80A-068.99

1. Các công việc cần thực hiện:

- Thay bộ tăng + puly điều hòa
- Thay bi moay ơ sau bên phải + căn đệm
- Thay chổi gạt mưa trước, nẹp chân kính 4 cánh cửa phía ngoài
- Bọc toàn bộ da ghế loại Nappa lux
- Bọc sàn da simile
- Thay nẹp crom calang phía trên

2. Phụ tùng, vật tư cần thay thế:

TT	Tên phụ tùng/ vật tư	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Bộ tăng dây cu-roa	1	Cái	Phụ tùng chính hãng nhà sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của hãng Toyota
2	Puly tỷ trung gian số 1	1	Cái	
3	Puly tăng điều hòa	1	Cái	
4	Bi moay ơ sau	1	Cái	
5	Gioăng chỉ bi lấp sau	1	Cái	
6	Phốt lấp sau	1	Cái	
7	Vòng đệm	1	Cái	

8	ống công bi lắp sau	1	Cái	
9	phanh hãm	1	Cái	
10	Chổi gạt nước mưa trước bên phải	1	Cái	
11	Chổi gạt nước mưa bên trái	1	Cái	
12	Nẹp chân kính cửa phía ngoài bên phải phía trước	1	Cái	
13	Nẹp cửa trước bên trái	1	Cái	
14	Nẹp ngoài kính cửa sau phải	1	Cái	
15	Nẹp cửa sau bên trái	1	Cái	
16	Nẹp mạ capo	1	Cái	

III. Xe ô tô Toyota Prado, Biển kiểm soát 80A-028.82

1. Các công việc cần thực hiện:

- Thay má phanh trước, sau
- Tháo lág đĩa phanh trước, sau 04 đĩa
- Tháo bảo dưỡng xi lanh phanh trước, thay bộ cuppen phanh
- Tháo bảo dưỡng xi lanh phanh sau, thay bộ cuppen phanh
- Thay thanh chống cửa hậu
- Thay dây curoa tổng
- Thay bi tăng, bi tỳ curoa

2. Phụ tùng, vật tư cần thay thế:

TT	Tên phụ tùng/ vật tư	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Má phanh trước	1	Bộ	Phụ tùng chính hãng nhà sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của hãng Toyota
2	Cupen phanh trước	1	Bộ	
3	Má phanh sau	1	Bộ	
4	Cupen phanh sau	1	Cái	
5	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1	Lít	
6	Thanh kiểm tra giới hạn đóng mở cửa xe	1	Cái	
7	Dây cu-roa	1	Cái	
8	Puly tỳ trung gian số 1	1	Cái	
9	Puly tăng điều hòa	1	Cái	

IV. Xe ô tô Toyota Prado, Biển kiểm soát 80A-028.49

1. Các công việc cần thực hiện:

- Xử lý chảy dầu buồng đầu chảy dầu, thay gioăng
- Xử lý chảy dầu đáy các te động cơ
- Tháo giàn kim phun vệ sinh bằng tay

- Thay phốt đuôi trục cơ, phốt đầu hộp số
- Thay la tắc cầu trước
- Vệ sinh họng bướm ga
- Tháo bảo dưỡng máy phát, máy đề
- Thay cao su cân bằng trước sau - 2 bên
- Điều chỉnh góc đặt độ chụm bằng máy Hunter
- Thay 02 còi
- Thay dầu máy và lọc dầu
- Thay dầu cầu
- Thay nước làm mát

2. Phụ tùng, vật tư cần thay thế:

TT	Tên phụ tùng/ vật tư	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Gioăng nắp giàn cam	1	Cái	Phụ tùng chính hãng nhà sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của hãng Toyota
2	Gioăng cốc bugi	1	Cái	
3	Gioăng nắp đổ dầu	1	Cái	
4	Phốt dầu	1	Cái	
5	Gioăng tròn chắn dầu	1	Cái	
6	Gioăng tròn bửng cam	1	Cái	
7	Gioăng bơm nước	1	Cái	
8	Gioăng tròn bửng cam	1	Cái	
9	Gioăng tròn bửng cam	1	Cái	
10	Gioăng cụm bắt lọc dầu	1	Cái	
11	Phốt đuôi trục cơ	1	Cái	
12	Phốt chặn dầu	1	Cái	
13	Cao su giảm chấn thanh cân bằng	2	Cái	
14	Cao su giảm chấn thanh cân bằng	2	Cái	
15	Phốt đầu cơ	1	Cái	
16	Giá chổi than máy phát	1	Cái	
17	Giá chổi than máy đề	1	Cái	
18	Gioăng kim phun	1	Cái	
19	Cao su giảm rung kim phun	4	Cái	
20	gioăng kim phun dưới	4	Cái	
21	Bulong nắp cò, họng ga	8	Cái	
22	Còi xe có âm tần số cao	1	Cái	
23	Còi xe có âm tần số thấp	1	Cái	
24	Gioăng ống nước hông van hàng nhiệt	1	Cái	
25	Gioăng sắt co nước vào ốp van hàng nhiệt	1	Cái	
26	Gioăng van hàng nhiệt	1	Cái	

27	nắp máy	1	chiếc
28	Gioăng đệm cửa lọc thô bơm dầu	1	Cái
29	Lọc dầu	1	Cái
30	Gioăng đệm xả nhớt động cơ	1	Cái
31	Dầu máy SP10W-30 (phuy 208L)	5.6	Lít
32	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1	Lít
33	Nước làm mát siêu bền phi (208 lít)	10	Lít
34	Gas điều hòa 134A	0.5	Kg
35	Dầu vi sai thường (phi 208lít)	5.1	Lít
36	Gioăng đệm nút xả dầu cầu	3	Cái

V. Xe ô tô Toyota Fortuner, Biển kiểm soát 80A-015.18

1. Các công việc cần thực hiện:

- Tháo đồng hồ taplo phục vụ sửa chữa
- Gia công đồng hồ taplo
- Thay bóng đèn cos bên trái
- Thay dầu máy, vệ sinh các lọc gió, bơm lốp
- Xử lý chảy dầu buồng dầu, thay các gioăng
- Tháo lắp, thay két nước
- Thay gioăng phốt thước lái, thay cao su che bụi
- Gia công phốt trục vít
- Mạ thanh răng thước lái
- Tháo lạng đĩa phanh trước 2 bên
- Tháo bảo dưỡng xi lanh phanh trước, thay bộ cuppen phanh
- Thay cao su che bụi trục lắp trong 2 bên
- Thay phốt la tắccầu trước
- Thay phốt đuôi trục cơ, phốt đầu hộp số
- Thay cao su cân bằng trước 2 bên
- Bảo dưỡng máy phát, thay chổi than
- Bảo dưỡng máy đề, thay chổi than
- Vệ sinh họng bướm ga
- Tháo giàn kim phun vệ sinh bằng tay
- Điều chỉnh góc đặt độ chụm bằng máy Hunter
- Thay ắc quy

- Thay bóng đèn soi biển số trái, bóng đèn trần sau cốp
- Tháo hạ thùng xăng kiểm tra phao xăng

2. Phụ tùng, vật tư cần thay thế:

TT	Tên phụ tùng/ vật tư	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Bóng đèn cos	1	Cái	Phụ tùng chính hãng nhà sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của hãng Toyota
2	Gioăng đệm xả nhớt động cơ	1	Cái	
3	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5.3	Lít	
4	Két nước fotuner denso	1	Cái	
5	Đường ống dẫn vào két nước số 1	1	Cái	
6	Đường ống dẫn vào két nước số 2	1	Cái	
7	Kẹp đường ống	4	Cái	
8	Nước làm mát siêu bền phi (208 lít)	8	Lít	
9	Bộ gioăng phớt thước lái	1	Bộ	
10	Cao su che bụi thước lái bên trái	1	Cái	
11	Cao su che bụi thước lái bên phải	1	Cái	
12	Colie to	2	Cái	
13	Phớt đầu cơ	1	Cái	
14	Má phanh trước	1	Bộ	
15	Bộ cuppen phanh trước	1	Cái	
16	Gioăng nắp giàn cam	1	Cái	
17	Gioăng cốc bugi	1	Cái	
18	Phớt đầu trục cơ	1	Cái	
19	Gioăng tròn chắn dầu	1	Cái	
20	Gioăng tròn buồng cam	1	Cái	
21	Gioăng bơm nước	1	Cái	
22	Gioăng tròn buồng cam	1	Cái	
23	Gioăng tròn buồng cam	1	Cái	
24	Gioăng cụm bắt lọc dầu	1	Cái	
25	Phớt dầu	1	Cái	
26	Phớt đầu hộp số	1	Cái	
27	Cao su giảm rung kim phun	4	Cái	
28	gioăng kim phun dưới	4	Cái	
29	Chổi than máy phát	1	Cái	
30	Chổi than máy đề	1	Cái	
31	Cao su giảm chấn thanh cân bằng	2	Cái	
32	Bóng đèn chân ghim loại nhỏ 12V,5W	1	Cái	
33	Bóng đèn	1	Cái	

34	Dầu trợ lực lái D-III	2	Lít	
35	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1	Lít	
36	Dầu vi sai thường (phi 208lít)	5	Lít	
37	Cao su lắp trong	2	Cái	
38	Bình ắc quy kín khí GS 60AH	1	Chiếc	
39	Gioăng van hằng nhiệt	1	Cái	
40	Gioăng sắt co nước vào ốp van hằng nhiệt	1	Cái	
41	Gioăng đệm cửa đường ống nước vào két nước(Kim loại)	1	Cái	

VI. Xe ô tô Mitsubishi, Biển kiểm soát 29A-015.94

1. Các công việc cần thực hiện:

- Thay rô tuyền lái trong 2 bên
- Thay giảm sóc trước 2 bên
- Thay rotuyn cân bằng trước 2 bên
- Thay gioăng nắp dàn cò, gioăng cốc buzi
- Thay cao su cân bằng trước sau - 2 bên
- Láng 04 đĩa phanh
- Thay dây curoa tổng
- Tháo giàn kim phun vệ sinh bằng tay
- Điều chỉnh góc đặt độ chụm bằng máy Hunter
- Thay dầu máy và lọc dầu
- Thay dầu phanh xả air
- Thay nước làm mát

2. Phụ tùng, vật tư cần thay thế:

TT	Tên phụ tùng/ vật tư	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Lọc gió động cơ	1	Chiếc	Phụ tùng chính hãng nhà sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của hãng Mitsubishi
2	Lọc dầu động cơ	1	Chiếc	
3	Lọc gió điều hòa	1	Chiếc	
4	Rô tuyl lái trong	2	Chiếc	
5	Giảm sóc trước	2	Chiếc	
6	Rô tuyl cân bằng	2	Chiếc	
7	Gioăng nắp dàn cò	1	Chiếc	

8	Cao su tắm bông	2	Chiếc	
9	Cao su cân bằng trước	2	Chiếc	
10	Cao su cân bằng sau	2	Chiếc	
11	Đai kẹp rô tuyl	2	Chiếc	
12	Phớt bu gi	2	Chiếc	
13	Cua roa tổng	1	Chiếc	
14	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4.5	Lít	
15	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1.5	Lít	
16	Nước làm mát siêu bền phi (208 lít)	10	Lít	